

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 399/2026/DS-ST
Ngày: 23/7/2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lài;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Vạn Thành, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Ngô Trần Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 575/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 480/2026/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 219/2026/QĐST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T; địa chỉ trụ sở chính: tầng A tòa T, tòa nhà L, số E L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Kong Sung S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Kong Sung S: ông Dương Thanh L – Chức vụ: Giám đốc khối hỗ trợ thanh toán khoản vay.

Ông Dương Thành L1 uỷ quyền lại cho: ông Lê Vĩ Đ, ông Đầu Văn L2, ông Trần Ngọc S1, ông Trần Văn Đ1, cùng địa chỉ liên lạc: tòa nhà G, số D, đường H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, theo văn bản uỷ quyền số 248/2026/UQ-LF ngày 20/7/2026 (ông Đ1, ông L2 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông S1, ông Đ vắng mặt).

Bị đơn: ông Võ Thanh P, sinh năm 1994; nơi cư trú: số E, đường P, khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn – ông Trần Văn Đ1 trình bày:

Ngày 18/10/2024, Công Ty T (viết tắt là Lotte F) và ông Võ Thanh P ký Hợp

đồng cho vay số APL012110041. Theo Hợp đồng, Lotte F cho ông Võ Thanh P vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) với lãi suất chuyển nhượng 40%/năm; ngày phải trả là ngày 15 hàng tháng; số kỳ trả nợ là 36 kỳ; số tiền phải trả hàng tháng: 4.812.000 đồng.

Ngày thanh toán đầu tiên là ngày 18/10/2024 và ngày thanh toán cuối cùng là ngày 15/10/2027; mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn: 1,5 lần lãi suất trong hạn. Lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: 10%/năm. Thực hiện Hợp đồng. Lotte Finance đã giải ngân đầy đủ cho ông Võ Thanh P. Ông Võ Thanh P cũng đã thực hiện trả nợ gốc là 1.743.507 đồng và trả nợ lãi trong hạn, lãi do nợ quá hạn là 3.068.493 đồng. Tổng số tiền ông Võ Thanh P đã thanh toán cho Lotte F là 4.812.000 đồng Tuy nhiên, sau đó ông Võ Thanh P không thanh toán thêm do đó khoản nợ đã bị chuyển sang nợ xấu số ngày quá hạn là 323 ngày. Lotte Finance đã nhiều lần liên hệ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ nhưng ông Võ Thanh P không phản hồi và cũng không trả nợ nên Lotte F buộc phải khởi kiện để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp đề nghị Tòa án thụ lý giải quyết.

L4 yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc ông Võ Thanh P phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho L4 tạm tính đến ngày 23/10/2025 như sau: Nợ gốc là 98.256.493 đồng, gốc quá hạn là 13.911.811 đồng, lãi quá hạn là 29.396.189 đồng, lãi phạt lãi là 1.065.831 đồng, lãi phạt gốc là 933.059 đồng. Tổng cộng dư nợ phải thanh toán (tạm tính đến ngày 23/10/2025) là 129.651.572 đồng

Ông Võ Thanh P tiếp tục phải thanh toán cho L3 Finance tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc còn lại và các khoản lãi phạt phát sinh cho đến khi thanh toán đầy đủ, theo mức lãi thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số APL012110041 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về án phí, chi phí tố tụng Lotte Finance đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Thanh P lời trình bày;

Ngày 18/10/2024 ông có vay của Công ty T số tiền gốc là 100.000.000 đồng, hình thức vay là vay tín chấp, thời hạn vay là 36 tháng, hình thức trả là trả góp gốc lãi, mỗi tháng trả 4.812.000 đồng (bao gồm gốc lãi), mục đích vay là vay tiêu dùng; hai bên thảo thuận mức lãi suất như thế nào thì ông không nhớ. Sau khi ký hợp đồng công ty giải ngân cho ông số tiền 94.000.000 đồng, lý do công ty đã trừ lại số tiền mua bảo hiểm tiền vay. Sau khi vay ông đã trả được 01 kỳ gốc, lãi vào ngày 15/11/2024 với số tiền 4.812.000 đồng. Từ ngày 15/11/2024 cho đến nay ông chưa trả thêm được khoản gốc, lãi nào.

Đối với yêu cầu khởi kiện của công ty T về việc yêu cầu ông trả số tiền vay tạm tính đến ngày 23/10/2025 là 129.651.572 đồng trong đó nợ gốc là 98.256.493 đồng, lãi quá hạn 13.911.811 đồng; lãi phạt lãi là 29.396.189 đồng; lãi phạt gốc là 933.059 đồng thì ông chỉ đồng ý trả cho công ty T số tiền vay gốc 98.256.493 đồng,

xin không trả lãi và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng tiền vay gốc. Lý do hiện nay làm ăn thất bại không có khả năng trả tiền vay gốc.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Trần Văn Đ1, ông Đào Văn L2, ông Lê Văn Đ, ông Trần Ngọc S1 và bị đơn ông Võ Thanh P vắng mặt nên không có lời khai, lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 99, 100, 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty T

Buộc ông Võ Thanh P có nghĩa vụ trả cho Công ty T số tiền tạm tính đến ngày 23/7/2026 là 184.351.126 đồng, trong đó nợ gốc là 98.256.493 đồng, nợ lãi: 39.302.597 đồng; lãi quá hạn 42.288.072 đồng; nợ lãi chậm trả 4.503.964 đồng.

Ông Võ Thanh P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ chưa thanh toán kể từ ngày 24/7/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết

Ông Võ Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định pháp luật. Công ty T không phải chịu án phí, hoàn trả cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ cư trú tại khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh, yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo Hợp đồng cho vay số APL012110041 ngày 18/10/2024. Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp và quan hệ pháp luật cần giải quyết được xác định về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét từng vấn đề theo nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu trả tiền vay gốc:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa nguyên đơn công ty T và bị đơn ông Võ Thanh P có thỏa thuận ký kết Hợp đồng cho vay số APL012110041 ngày 18/10/2024, để vay vốn số tiền 100.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng. Thời hạn vay 36 tháng; lãi suất vay 40%/năm, ngày phải trả hàng tháng được tính theo ngày giải ngân (GN) ngày 18/10/2024, cụ thể: ngày 05 (nếu GN: 01-05), ngày 10 (nếu GN: 06-10), ngày 15 (nếu GN: 11-18), ngày 20 (nếu GN: 19-24) bắt đầu từ tháng T+1 và ngày 01 (nếu GN: ≥ 25) bắt đầu từ tháng T+2. Tháng T là tháng có ngày giải ngân. Số tiền ông P phải trả hàng tháng: 4.812.000 đồng.

[2.2] Việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa hai bên là tự nguyện, hình thức hợp đồng và các nội dung thỏa thuận nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao kết có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng. Bên vay ông Võ Thanh P thừa nhận có vay số tiền gốc 100.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền gốc 98.256.493 đồng như vậy đây là chứng cứ không cần chứng minh. Quá trình thực hiện hợp đồng, phía bị đơn là bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng và chuyển nợ quá hạn tính từ ngày 15/12/2024. Do đó, Ngân hàng tiến hành khởi kiện để thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký kết và quy định tại Điều 282, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về yêu cầu trả lãi: theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, việc thỏa thuận lãi, lãi suất đúng như nguyên đơn trình bày. Cụ thể, lãi suất theo Hợp đồng cho vay số APL012110041 ngày 18/10/2024 là: lãi suất tại thời điểm cho vay 40 %/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm. Hai bên thỏa thuận mức lãi suất và thỏa thuận về việc trả lãi theo hợp đồng như trên là phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn về phần này là có cơ sở.

[4] Căn cứ vào lịch sử thanh toán nợ vay, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 23-7-2026), ông Võ Thanh P đã thanh toán cho công ty được 4.812.000. Ông Võ Thanh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và chuyển nợ quá hạn từ ngày 15/12/2024 cho đến nay. Do vậy, ông Võ Thanh P phải có nghĩa vụ trả nợ gốc lãi theo yêu cầu khởi kiện và bảng kê tính lãi của nguyên đơn cung cấp là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể ông Võ Thanh P có nghĩa vụ trả số tiền tạm tính đến ngày 23/7/2026 là 184.351.126 đồng, trong đó nợ gốc là 98.256.493 đồng, nợ lãi 39.302.597 đồng; lãi quá hạn 42.288.072 đồng, nợ lãi chậm trả 4.503.964 đồng (theo Hợp đồng cho vay số APL012110041 ngày 18/10/2024). Ông P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ chưa thanh toán kể từ ngày 24/7/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

Xét ý kiến trình bày của ông P về việc chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc là 98.256.493 đồng, không đồng ý trả lãi và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ là không có căn cứ chấp nhận.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 99, 100, 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty T đối với ông Võ Thanh P về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Võ Thanh P có nghĩa vụ trả cho công ty T tổng số tiền là 184.351.126 đồng, trong đó nợ gốc là 98.256.493 đồng, nợ lãi: 39.302.597 đồng; lãi quá hạn 42.288.072 đồng; nợ lãi chậm trả 4.503.964 đồng theo Hợp đồng cho vay số APL012110041 ngày 18/10/2024.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.241.000 (ba triệu, hai trăm bốn mươi một nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005320 ngày 18-3-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn ông Võ Thanh P phải chịu số tiền 9.217.556 (chín triệu, hai trăm mười bảy nghìn, năm trăm năm mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu trữ tại TANDH khu vực 10;
- Lưu hồ sơ;
- MHS: 02D01.149.10869058;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân